

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 22 – 9 - 2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương

2. Ông Trịnh Văn Đoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1983 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 2, ấp Trung S, xã T, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Hoàng Đức S, sinh năm 1979 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 2, ấp Trung S, xã T, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1989 (Có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Tổ 6, ấp Trung S, xã T, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh Tr:

Chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Hoàng Đức S tự nguyện chung sống và kết hôn năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do qua rất nhiều năm vợ chồng chung sống anh S không bỏ được việc chơi đánh bạc, không quan tâm chăm lo cho vợ con, thường đi làm xa nhiều tháng mới về nhà. Hiện nay vợ

chồng không còn tình cảm, chung sống với nhau không hạnh phúc nên chị Nguyễn Thị Thanh Tr yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Đức S.

Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Nguyễn Ý N, sinh ngày 24/01/2007, Hoàng Nguyễn Phúc K, sinh ngày 28/4/2014. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc cấp dưỡng cho con bao nhiêu thì tùy sự tự nguyện của anh S.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh S, chị Tr có vay của chị Hoàng Thị B, là em gái anh S số tiền 150.000.000đ. Chị Bình, chị Tr và anh S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Đức S trình bày:

Anh S và chị Tr chung sống với nhau từ năm 2004, đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng có khi mâu thuẫn, cãi vã chủ yếu là vấn đề kinh tế. Trước đây anh S đi làm thường chuyển tiền về cho vợ lo cho con. Tuy nhiên, từ năm 2020 do tình hình dịch bệnh, không có việc làm ổn định nên thu nhập không nhiều nên kinh tế gia đình khó khăn hơn. Tuy trước đây anh S có chơi đánh bạc nhưng chỉ chơi vui với bạn bè, cũng không bắt chị Tr trả nợ thay anh S. Hiện nay anh đã không còn đánh bạc nữa. Anh S nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng không trầm trọng, anh còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

Đối với 02 con chung, nếu Tòa án cho ly hôn anh S đồng ý giao con Hoàng Nguyễn Ý N, sinh ngày 24/01/2007 cho chị Tr nuôi dưỡng, anh S yêu cầu được nuôi con Hoàng Nguyễn Phúc K, sinh ngày 28/4/2014, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh S, chị Tr có vay của chị Hoàng Thị B, là em gái anh S số tiền 150.000.000đ. Chị Bình, chị Tr và anh S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị B trình bày:

Chị B có cho anh S, chị Tr vay số tiền 150.000.000đ. Chị B, chị Tr và anh S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Tr ly hôn với anh S. Theo nguyện vọng của con chung giao hai con cho chị Tr nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh S về việc cấp dưỡng cho hai con mỗi con 2.000.000đ/tháng. Các nội dung khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tr yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Hoàng Đức S có nơi cư trú tại xã T, huyện Hớn Q, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị B có đơn yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Hoàng Đức S tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh S cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng chỉ liên quan vấn đề kinh tế, không có gì trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên chị Tr xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài nhiều năm nay, chị Tr đã từng nộp đơn ly hôn nhưng đã rút đơn khi Tòa án hòa giải đoàn tụ, chị Tr đã cố gắng bỏ qua nhiều lần nhưng anh S không sửa đổi, đến nay thì không thể hàn gắn được nữa nên chị cương quyết yêu cầu được ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của Hôn nhân là vợ chồng yêu thương, quý trọng lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình, chung sống bình đẳng, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ trình bày của các đương sự thấy được giữa anh S và chị Tr mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh S cùng có nguyện vọng được nuôi con. Xét về điều kiện kinh tế cả hai người đều có thể đảm bảo việc nuôi con. Tuy nhiên, do điều kiện công việc anh S thường đi làm xa, nên giao các con cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; hơn nữa cả hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ

nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con yêu cầu của chị Tr là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con Hoàng Nguyễn Ý N, sinh ngày 24/01/20007, Hoàng Nguyễn Phúc K, sinh ngày 28/4/2014 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh S về việc cấp dưỡng cho con Hoàng Nguyễn Ý N 2.000.000đ/tháng, Hoàng Nguyễn Phúc K 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp không thỏa thuận được thì chị Tr, anh S có quyền khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.

[5] Nợ chung: Chị Tr và anh S có vay của chị Hoàng Thị B 150.000.000đ. Chị Bình, chị Tr, anh S đều thống nhất sẽ tự giải quyết khoản nợ này, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Trường hợp không thỏa thuận được thì chị Bình có quyền khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000đ được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp. Anh S chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 59, 60, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr được ly hôn với anh Hoàng Đức S.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Nguyễn Ý N, sinh ngày 24/01/20007 và Hoàng Nguyễn Phúc K, sinh ngày 28/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của anh S về việc cấp dưỡng cho con Hoàng Nguyễn Ý N 2.000.000đ/tháng, Hoàng Nguyễn Phúc K 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Hoàng Đức S tự thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.

5. Nợ chung: Chị Hoàng Thị B và chị Nguyễn Thị Thanh Tr, anh Hoàng Đức S không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay 150.000.000đ. Trường hợp không thỏa thuận được thì chị Hoàng Thị Bình có quyền khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.

6. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 023634 ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Bị đơn Hoàng Đức S chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Văn Đoan Nguyễn Chí Vương

Đoàn Thị Thu Thủy